

**BÁO CÁO**  
**Kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển**  
**Nông, lâm nghiệp, thủy sản năm 2020 và triển khai Kế hoạch năm 2021**

**PHẦN I**  
**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2020**

**I. TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ**

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở (04 phòng) gồm: Văn phòng Sở; Thanh tra Sở; Phòng Kế hoạch, Tài chính; Phòng Tổ chức cán bộ.

Các Chi cục trực thuộc Sở (06 chi cục) gồm: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chi cục Chăn nuôi và Thú y; Chi cục Kiểm lâm; Chi cục Thủy lợi; Chi cục Phát triển nông thôn; Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

Tổ chức sự nghiệp trực thuộc (02 đơn vị): Trung tâm Khuyến nông; Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn.

Tổng số biên chế cán bộ, công chức, viên chức toàn ngành hiện có 330/375 biên chế được giao, trong đó QLNN là 242/261 người, sự nghiệp 61/83 người, hợp đồng theo ND 68 là 29/31 người.

**II. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

Năm 2020 ngành Nông nghiệp và PTNT triển khai kế hoạch trong bối cảnh chịu tác động lớn của thiên tai (mưa đá), dịch bệnh trên gia súc, dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường,... Nhưng với sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Bộ Nông nghiệp và PTNT, sự hỗ trợ của các cấp, các ngành và địa phương; sự chung sức, vượt khó, sáng tạo của doanh nghiệp, HTX và bà con nông dân trên địa bàn tỉnh, sự đồng hành của các cơ quan truyền thông đã tạo sự đồng thuận của cả xã hội, thống nhất cao trong toàn ngành, nỗ lực bám sát thực tiễn, vượt qua khó khăn, thách thức, triển khai quyết liệt cơ cấu lại ngành gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng trên tất cả các lĩnh vực, phát triển sản xuất đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần vào tăng trưởng, phát triển kinh tế chung trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

**III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

Ngay từ đầu năm Ngành Nông nghiệp và PTNT đã tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm thực hiện thành công mục tiêu nhiệm kỳ Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và kế hoạch 5 năm 2016-2020 đã đề ra, cụ thể:

Căn cứ Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; căn cứ Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng năm 2020 ngành Nông nghiệp và PTNT đã

ban hành Quyết định số 38/QĐ-SNN ngày 21/01/2020 về việc ban hành kế hoạch thực hiện Quyết định số 33/QĐ-UBND, ngày 09/01/2020 và Quyết định 2488/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020. Xây dựng kịch bản tăng trưởng phù hợp với điều kiện thực tiễn, thực hiện các giải pháp cấp bách nhằm tháo gỡ khó khăn trong sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp trong bối cảnh dịch Covid – 19, đồng thời triển khai thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo về công tác phòng chống dịch bệnh,... Kết quả cụ thể như sau:

Tổng giá trị gia tăng ngành nông lâm nghiệp, thủy sản theo giá hiện hành đạt 3.994.869 triệu đồng; theo giá so sánh năm 2010 đạt 2.121.903 triệu đồng, trong đó lĩnh vực nông nghiệp (*trồng trọt, chăn nuôi, dịch vụ nông nghiệp*) 1.511.665 triệu đồng chiếm 71,24%; lâm nghiệp và hoạt động dịch vụ có liên quan 574.278 triệu đồng chiếm 27,06%; thủy sản 35.961 triệu đồng chiếm 1,69%. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản năm 2020 tăng 3,5% so với năm 2019, đạt 100% kế hoạch<sup>1</sup>.

### 1. Trồng trọt

a) Diện tích cây lương thực có hạt (*lúa ruộng, lúa nương, ngô*) 37.143/36.454 ha đạt 102% KH, bằng 99% so với cùng kỳ năm 2019 (*giảm 528 ha, trong đó chuyển đổi 288 ha đất trồng lúa sang cây trồng khác như rau màu, bí xanh, cỏ, thủy sản, dong riềng, dong riềng,...*); sản lượng 179.994/175.000 tấn, đạt 103% kế hoạch, bằng 101% so với cùng kỳ năm 2019, lương thực bình quân đầu người đạt 567 kg/người/năm. Duy trì diện tích đã chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa năm 2018-2019 là 1.555/1.610 ha, đạt 97% KH.

b) Diện tích trồng cây chất bột (*khoai lang, khoai môn, dong riềng, khoai tây*) 1.397/1.477 ha đạt 95% KH, bằng 105% so với cùng kỳ năm 2019, tổng sản lượng đạt 43.116/46.447 tấn đạt 93%KH, tăng 10% so với cùng kỳ năm 2019; trong đó cây dong riềng 494/520 ha đạt 95% KH, bằng 106% so với cùng kỳ năm 2019, sản lượng 36.931/39.175 tấn, đạt 94% KH, bằng 110% so với cùng kỳ năm 2019, diện tích thâm canh gắn với liên kết tiêu thụ đạt 332/290 ha đạt 114% KH.

c) Cây rau, đậu các loại 3.794/4.025 ha đạt 94% KH, tổng sản lượng 38.466/42.845 tấn, đạt 92%KH, tăng 06% so với cùng kỳ năm 2019; trong đó diện tích trồng rau 3.059/3.325 ha đạt 92% KH, năng suất 128,17 tạ/ha, sản lượng 38.466/41.958 tấn đạt 92% KH, bằng 106% so với cùng kỳ năm 2019. Diện tích trồng rau được chứng nhận ATTP hoặc VietGAP 22/8 ha, đạt 279% KH.

d) Diện tích trồng cây công nghiệp (*đậu tương, lạc, thuốc lá, mía, gừng, nghệ, chè*) 4.363/4.295 ha đạt 102% KH, tổng sản lượng đạt 26.966/25.463 tấn đạt 106%KH, tăng 06% so với cùng kỳ năm 2019; trong đó cây thuốc lá 751/855 ha đạt 88% KH, bằng 86% so với cùng kỳ năm 2019, sản lượng 1.523/1.873 tấn đạt 81% kế hoạch, bằng 82% so với cùng kỳ; cây nghệ 199/95 ha đạt 209% KH, sản lượng 4.218 tấn đạt 197% KH, tăng 94% so với cùng kỳ

<sup>1</sup>- Theo số liệu thông báo của Tổng cục thống kê và Cục Thống kê tỉnh Bắc Kan.

năm 2019; cây chè 1.958 ha, diện tích cho thu hoạch 1.918/1.915 ha đạt 100% KH, sản lượng 9.816/9.319 tấn đạt 105% KH; diện tích chè được chứng nhận ATTP hoặc VietGAP, chè hữu cơ 60/60 ha đạt 100% KH.

e) Cây ăn quả (*Cây cam, quýt, hồng không hạt, mơ, mận, chuối*): Diện tích hiện có 6.400 ha, diện tích cho thu hoạch 4.924/4.629 ha đạt 106% KH, trong đó cây cam, quýt hiện có 3.248 ha, diện tích cho thu hoạch 2.585/2.222 ha, đạt 116% KH, năng suất 100,36 tạ/ha, sản lượng 25.944 tấn đạt 111% kế hoạch, tăng 11% so với cùng kỳ năm 2019. Diện tích cam, quýt cải tạo, thâm canh 645/585 ha đạt 110% KH, diện tích được chứng nhận ATTP hoặc VietGAP 52/50 ha đạt 104% KH; trồng mới 104/80ha đạt 130% KH. Ngoài ra sản lượng cây hồng không hạt 2.151/2.282 tấn đạt 94% KH, sản lượng cây mơ 2.308/1.975 tấn đạt 117% KH,...

f) Diện tích đất ruộng, soi bãi đạt 100 triệu đồng trên ha trở lên 3.520/3.500 ha đạt 101% kế hoạch.

g) Tình hình dịch hại đối với cây trồng: Năm 2020, xuất hiện các đối tượng sâu bệnh hại chủ yếu trên cây trồng gồm bọ rầy, sâu cuốn lá nhỏ, bệnh đạo ôn, bệnh đốm sọc vi khuẩn,... ngành đã chỉ đạo các địa phương thực hiện tốt công tác dự báo và tuyên truyền, hướng dẫn nông dân thực hiện biện pháp phòng, trừ sinh vật gây hại. Tuy nhiên, một số hộ dân còn chủ quan và phun trừ không đúng theo khuyến cáo của cơ quan chuyên môn nên hiệu quả phòng trừ chưa cao, dẫn đến gần 23 ha lúa bị nhiễm đạo ôn cổ bông, trong đó tại xã Thanh Vân huyện Chợ Mới có 8,5 ha bị mất trắng; 103 ha lúa bị ốc bươu vàng gây hại; 100 ha lúa bị đạo ôn lá gây hại; 45 ha cây ngô sâu keo mùa thu gây hại,...

h) Công tác quản lý giống và vật tư nông nghiệp:

- Công tác cung ứng giống lúa, ngô: Trong năm 2020, công tác cung ứng giống lúa, ngô đã đáp ứng được yêu cầu sản xuất, phần lớn diện tích được trồng giống lúa, ngô theo cơ cấu chỉ đạo, cụ thể:

+ Vụ xuân: Có 31 loại giống lúa gieo trồng trên địa bàn tỉnh, trong đó giống trong cơ cấu 13 giống, chiếm 83% diện tích gieo trồng; có 29 loại giống ngô, trong đó giống trong cơ cấu 11 giống, chiếm 81% diện tích gieo trồng.

+ Vụ mùa: Có 41 giống lúa, 12 giống trong cơ cấu chỉ đạo chiếm 86% tổng diện tích gieo cấy; có 30 giống ngô, trong đó 10 giống trong cơ cấu chỉ đạo chiếm 79% tổng diện tích gieo.

- Tiếp nhận và thẩm định 17 hồ sơ đề triển khai thực hiện mô hình thử nghiệm, khảo nghiệm các giống lúa, ngô; từ kết quả đánh giá của các mô hình cho thấy cơ bản các giống lúa, ngô đều sinh trưởng, phát triển tốt, cho năng suất cao, phù hợp với khí hậu và thổ nhưỡng trên địa bàn tỉnh. Tiếp nhận thủ tục và công nhận 18 cây đầu dòng hồng không hạt tại xã Cao Thượng và Thượng Giáo, huyện Ba Bể.

+ Thẩm định và cấp 12 giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón và 23 giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật. Thực hiện xây 26 bể chứa vỏ gói thuốc BVTV sau khi sử dụng tại huyện Bạch Thông.

g. Bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp: Thực hiện xây dựng 26 bể chứa vỏ gói thuốc BVTV tại xã Quang Thuận và Dương Phong, huyện Bạch Thông, hiện nay đã bàn giao và đưa vào sử dụng.

## 2. Chăn nuôi

- Công tác phát triển chăn nuôi: Năm 2020 mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng nhiều địa phương đã quan tâm cải tạo đàn vật nuôi, phương thức chăn nuôi được cơ cấu lại theo hướng chuyển từ chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang phát triển chăn nuôi quy mô lớn, chăn nuôi nông hộ nhưng áp dụng khoa học công nghệ đã góp phần ổn định thị trường tiêu thụ và giá bán các sản phẩm thịt trâu, bò, gia cầm trên địa bàn tỉnh, tổng đàn vật nuôi cụ thể như sau<sup>2</sup>: Đàn trâu, bò, ngựa 82.575/90.271 con đạt 91% KH bằng 94% so với cùng kỳ năm 2019; đàn gia cầm 4.210.144/4.030.400 con đạt 104% KH, bằng 187% so với cùng kỳ. Đàn lợn 307.844/331.770 con đạt 93% KH, bằng 95% so với cùng kỳ năm 2019.

Nhằm bù đắp sản phẩm thịt lợn thiếu hụt do bệnh dịch tả lợn Châu Phi ngành đã chỉ đạo phát triển chăn nuôi gia cầm, tập trung chăm sóc diện tích nuôi trồng thủy sản, hướng dẫn các trang trại, hộ chăn nuôi áp dụng các biện pháp kỹ thuật để nâng cao hiệu quả trong sản xuất; một số cơ chế chính sách được ban hành khuyến khích phát triển thu hút được một số công ty, doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi; các tổ chức, cá nhân đã sử dụng nhiều giống vật nuôi nhập nội, giống lai có tốc độ sinh trưởng và phát triển nhanh, kết hợp chăn nuôi theo tiêu chuẩn với sử dụng thức ăn công nghiệp góp phần ổn định sản lượng thịt hơi các loại năm 2020 đạt 20.895/22.000 tấn, đạt 95% kế hoạch, bằng 103% so với năm 2019.

- Công tác thú y: Để kịp thời phòng, chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi trên địa bàn, ngay từ đầu năm ngành đã chủ động tham mưu cho UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo các địa phương thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi,... cụ thể:

+ Tổ chức phun 16.988 lít thuốc tiêu độc khử trùng chuồng trại, khu vực chăn nuôi, đường làng, ngõ xóm và khu vực tiêu hủy gia súc không chế bệnh dịch tả lợn Châu Phi.

+ Đã tổ chức tiêm phòng bệnh lở mồm long móng, tụ huyết trùng cho trâu bò, dịch tả và tụ huyết trùng cho lợn, đại chó được 240.603/349.382 liều, đạt 69% KH, bằng 64% so với cùng kỳ năm 2019.

+ Bệnh dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP): Năm 2020, dịch đã xuất hiện tại 77/108 xã, phường, thị trấn; 296 thôn, 900 hộ; đã tiêu hủy 3.699 con với khối lượng 153.801 kg. Hiện đã công bố hết dịch 60 xã, có 16 xã đã qua 21 ngày; 01 xã (xã Trung Hòa, huyện Ngân Sơn) chưa qua 21 ngày từ khi phát hiện ổ dịch mới.

<sup>2</sup>- Theo số liệu Cục Thống kê điều tra tại thời điểm 01/10/2020.

+ Bệnh Viêm da nổi cục xảy ra các huyện Ngân Sơn, Pác Nặm và Bạch Thông, số bò mắc bệnh 46 con, trong đó 03 con bị chết, từ ngày 14/12/2020 đến nay không phát sinh thêm ổ dịch mới. Ngành đã chỉ đạo đơn vị chuyên môn phối hợp với địa phương hướng dẫn thực hiện các biện pháp chống, dịch theo quy định.

+ Bệnh Lở mồm long móng gia súc xảy ra các huyện Chợ Mới, Ngân Sơn, Chợ Đồn và Na Rì làm 443 con trâu, bò, lợn mắc bệnh, trong đó 01 con bị chết; ngành đã phối hợp với UBND các huyện, thành phố chỉ đạo thực hiện các biện pháp chống dịch, các ổ dịch LMLM đã được khống chế, số trâu, bò, lợn mắc bệnh đã được điều trị khỏi là 442 con.

Ngoài ra, tại các địa phương khác rải rác xảy ra ổ dịch nhỏ, như: Bệnh Tu huyết trùng, lép tô lợn, newcastle gà,... đã được người dân phát hiện, báo cho cơ quan chuyên môn điều trị kịp thời không để ổ dịch lây lan.

- Công tác kiểm soát giết mổ và kiểm dịch vận chuyển: Cơ quan chuyên môn đã kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật xuất ra ngoài tỉnh với số lượng: Trâu, bò, ngựa 10.963 con; lợn 17.249 con. Kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y tại các chợ: Trâu, bò 1.013 con; lợn 19.653 con; gia cầm 38.368 con. Kiểm soát vận chuyển động vật, sản phẩm động vật tại các đầu mối giao thông: Trâu, bò, ngựa thịt 25.261 con, lợn 46.293 con, gia cầm 391.312 con, sản phẩm gia cầm (Đùi gà Mỹ) 900 kg; chó thịt 650 con, dê 166 con,...

### **3. Thủy sản**

Nuôi trồng thủy sản: Thực hiện 1.416/1.392 ha, đạt 102% kế hoạch tăng 37% so với cùng kỳ năm 2019, diện tích nuôi chủ yếu tại các ao đập ngăn khe quy mô nhỏ; ngoài ra trên địa bàn tỉnh còn có 2.460m<sup>3</sup> lồng (46 lồng) nuôi tại các hồ có diện tích mặt nước lớn. Sản lượng thủy sản năm 2020 đạt 2.594 tấn, trong đó thủy sản nuôi 2.557/2.516 tấn, đạt 102% KH, tăng 24% so với cùng kỳ năm 2019. Phối hợp với các huyện Bạch Thông, Chợ Đồn tổ chức lấy 180 mẫu nước ao nuôi cá rô phi, cá chép, cá trắm cỏ. Kết quả quan trắc cho thấy môi trường nước ao nuôi tại các hộ lấy mẫu tương đối sạch, tổng chất rắn hòa tan và khí độc NitriteNO<sub>3</sub>- nằm trong giới hạn cho phép. Tuy nhiên hàm lượng pH, oxy hòa tan trong nước còn thấp (chỉ có 15/30 được lấy mẫu đáp ứng giới hạn các thông số cho phép), cơ quan chuyên môn đã gửi kết quả phân tích đến địa phương và khuyến cáo người dân ứng dụng các biện pháp kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng nước nuôi trồng thủy sản.

Thực hiện tốt công tác bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản, đã tổ chức lễ tuyên truyền, thả bổ sung 16.300 con cá giống tại hồ Bản Chang, xã Đức Vân, huyện Ngân Sơn với 350 đại biểu và đông đảo người dân tham gia; tổ chức 01 lớp tập huấn hướng dẫn xây dựng cộng đồng bảo vệ nguồn lợi thủy sản với 30 người tham gia.

*(Chi tiết tại biểu số 01, 02 kèm theo)*

### **4. Lâm nghiệp**

Bắc Kạn có diện tích đất quy hoạch lâm nghiệp 417.539 ha, chiếm 86% tổng diện tích tự nhiên. Diện tích đất lâm nghiệp có rừng 372.715 ha, trong đó rừng tự nhiên 273.376 ha; rừng trồng 99.339 ha. Tỷ lệ che phủ rừng 73,4%. Công tác phát triển rừng được tiếp tục được quan tâm chỉ đạo trồng, chăm sóc,

khoanh nuôi tái sinh rừng và nâng cao chất lượng rừng trồng; khuyến cáo các tổ chức, cá nhân trồng rừng gỗ lớn theo hướng thâm canh, chuyển hóa rừng kinh doanh gỗ nhỏ sang gỗ lớn; 11,3 triệu giống cây lâm nghiệp phục vụ trồng rừng năm 2020 đều được kiểm soát đảm bảo chất lượng.

- Tổng diện tích trồng rừng năm 2020 là 7.235/5.900 ha, kết quả sau nghiệm thu đạt 7.110/7.235 đạt 98% diện tích trồng, đạt 121% kế hoạch, trong đó trồng phân tán (gỗ lớn) 3.152 ha, trồng tập trung 3.958. Diện tích rừng đã trồng đang trong chu kỳ chăm sóc trên địa bàn tỉnh từ năm 2017 - 2019 là 6.176 ha, trong đó rừng phòng hộ 109 ha, rừng sản xuất 6.067 ha.

*(Chi tiết tại biểu số 03 kèm theo)*

- Công tác quản lý bảo vệ rừng: Toàn tỉnh thực hiện giao khoán bảo vệ rừng đặc dụng, bảo vệ rừng phòng hộ là rừng tự nhiên với tổng diện tích là 93.759 ha, trong đó: giao khoán bảo vệ rừng đặc dụng là 18.420/29.919 ha diện tích quy hoạch rừng đặc dụng (trong tổng diện tích 29.919 ha, có 18.420 ha giao khoán cho cộng đồng người dân, 11.499 do các Ban QLBRV đặc dụng tự quản lý bảo vệ); giao khoán bảo vệ rừng phòng hộ là rừng tự nhiên 58.690 ha; giao khoán bảo vệ rừng sản xuất là rừng tự nhiên 16.649 ha được thực hiện tại 03 huyện Ngân Sơn, Bạch Thông và Na Rì. Diện tích giao khoán bảo vệ rừng được người dân quản lý bảo vệ tốt, các tổ nhận khoán thường xuyên tuần tra, kiểm tra, bảo vệ rừng.

Lực lượng kiểm lâm đã phối hợp thực hiện 12 chuyên mục quản lý bảo vệ, phát triển rừng trên Đài truyền hình Bắc Kạn; phối hợp với Báo Bắc Kạn thực hiện được 36 tin/bài/ảnh tuyên truyền về công tác QLBRV&PTR; tổ chức tuyên truyền 755 cuộc với 64.345 lượt người tham gia với các nội dung, quy định về chống chặt phá rừng, quy định về đóng cửa rừng thông qua các cuộc họp xã, thôn, bản; lập biên bản 459 vụ vi phạm Luật lâm nghiệp, tịch thu trên 700m<sup>3</sup> gỗ các loại, trong đó gỗ quý hiếm 14 m<sup>3</sup>, (so với năm 2019 tăng 95 vụ vi phạm, lâm sản tịch thu tăng 332m<sup>3</sup> gỗ các loại); phương tiện tịch thu: 11 xe máy; 29 cưa xăng, 72 dao búa,... các vụ vi phạm được phát hiện kịp thời, ngăn chặn và xử lý theo đúng quy định. Tổng các khoản nộp ngân sách Nhà nước trên 4,2 tỷ đồng.

- Công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát cấp giấy phép khai thác gỗ và lâm sản ngoài gỗ: Trên địa bàn tỉnh đã khai thác được 247.703/255.900m<sup>3</sup> đạt 97% KH.

- Thực hiện tốt việc trực phòng cháy chữa cháy; tổ chức 01 cuộc diễn tập chữa cháy rừng cho lực lượng Kiểm lâm toàn tỉnh tại huyện Chợ Mới, tổ chức 01 cuộc diễn tập chữa cháy rừng cấp xã tại huyện Ba Bể; thường xuyên tổ chức tuần tra vùng trọng điểm nhằm xử lý kịp thời các tình huống xảy ra nên trong năm 2020 chỉ xảy ra 01 vụ cháy rừng, thiệt hại 0,2 ha tại huyện Na Rì. Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng phát huy hiệu quả và đóng vai trò quan trọng trong công tác bảo vệ và phát triển rừng. Thu dịch vụ môi trường rừng đạt trên 14 tỷ đồng, trong đó thu qua Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam 08 tỷ, thu qua Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh hoặc cơ quan, tổ chức 06 tỷ đồng.

- Hoạt động tại các khu bảo tồn: Thực hiện hỗ trợ gói 40 triệu cho 50/54 cộng đồng thôn vùng đệm đạt 93% KH<sup>3</sup>; tổ chức tuần tra và truy quét được 1.641 cuộc với 7.204 lượt người tham gia. Việc kiểm tra, truy quét tập trung tại các khu vực trọng điểm có nguy cơ khai thác rừng, khai thác khoáng sản trái phép góp phần hiệu quả trong phòng ngừa, ngăn chặn và phát hiện sớm các hành vi vi phạm trong khu bảo tồn. Tổng số cửa xả tại 02 Khu bảo tồn đã được cấp giấy chứng nhận là 640/640 chiếc đạt 100% số cửa xả có trên địa bàn, trong đó đã thực hiện quản lý tập trung được 202/640 chiếc cửa xả được cấp phép, đạt 32%.

- Triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ gạo để thực hiện công tác bảo vệ và phát triển rừng: Ngành đã giao cho đơn vị chuyên môn thực hiện tiếp nhận và phân bổ đầy đủ, kịp thời 478.260 kg gạo từ Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Bắc Thái cho các huyện, thành phố để cấp phát đến các đối tượng được hưởng chính sách theo quy định.

- Tình hình dịch hại cây lâm nghiệp: Châu chấu tre lưng vàng gây hại mạnh khoảng 180 ha diện tích rừng vầu tại huyện Na Rì và Ngân Sơn, mật độ phổ biến 100-150 con/m<sup>2</sup>, cao 200-300 con/m<sup>2</sup>, diện tích gây hại thấp hơn 340 ha so với cùng kỳ năm trước. Từ cuối tháng 3, sâu ong gây hại tại gần 81 ha cây mỡ tại huyện Pác Nặm, Ngân Sơn, Bạch Thông, Chợ Mới; bệnh thán thư gây hại trên cây hồi gần 48 ha.

## **5. Công tác phát triển nông thôn, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp**

Thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực phát triển kinh tế tập thể; hướng dẫn thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã tại cơ sở; đến nay, trên địa bàn tỉnh có 171 hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, tăng 27 HTX so với năm 2019, đạt 150% KH. Đề án phát triển 15.000 HTX, liên hiệp HTX nông nghiệp hoạt động hiệu quả, ngành đã triển khai 07 mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với tổng kinh phí 2,1 tỷ đồng. Tham mưu cho UBND phê duyệt danh mục dự án liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, tổ chức triển khai thực hiện 02 dự án hỗ trợ phát triển hợp tác xã xây dựng xưởng sơ chế, chế biến; sân phơi; nhà kho và xây dựng đường trục chính giao thông nội đồng vùng cam, quýt.

Nhằm quảng bá, tiêu thụ sản phẩm nông lâm sản, ngành đã phối hợp với các cơ quan liên quan tham gia kết nối giao thương, xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu các sản phẩm nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn cho các siêu thị, hệ thống bán lẻ thực phẩm an toàn tại một số tỉnh lân cận, thực hiện các giải pháp hỗ trợ tiêu thụ nông sản. Phối hợp triển khai có hiệu quả Đề án “Mỗi xã, phường một sản phẩm” góp phần nâng tổng sản phẩm OCOP đạt 131 sản phẩm, trong đó 13 sản phẩm đạt 04 sao, 118 sản phẩm đạt 3 sao. Phối hợp tổ chức thành công “Tuần lễ giới thiệu bí xanh thơm, gạo Japonica và các sản phẩm nông sản sạch tỉnh Bắc Kạn năm 2020 tại Hà Nội”, ngày hội nông sản OCOP tại Bắc Kạn,...

Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tại cơ sở; kịp thời hướng dẫn thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo. Phối hợp với các huyện, thành phố rà soát đối tượng, địa bàn để xây dựng phương án bố trí dân cư xen ghép; triển khai, thực hiện chương trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư, hoàn thiện hồ sơ xây dựng đường giao thông nông thôn tại huyện Pắc Nặm với kinh phí 640 triệu đồng.

## **6. Khoa học công nghệ được chuyển giao và ứng dụng vào sản xuất nông nghiệp ngày càng nhiều góp phần nâng cao năng suất, hiệu quả kinh tế**

Xác định khoa học công nghệ là then chốt trong việc thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp; khuyến khích và tạo điều kiện ứng dụng khoa học công nghệ để sản xuất ra các sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao, theo đó nhiều sản phẩm OCOP kết hợp truyền thống với ứng dụng khoa học công nghệ tạo ra sản phẩm đa dạng, phong phú, chất lượng, mẫu mã bao bì đẹp, truy xuất được nguồn gốc. Đến nay có 22/171 HTX nông nghiệp có ứng dụng công nghệ cao (chiếm 13% tổng số HTX nông nghiệp).

Công tác khuyến nông được đẩy mạnh phục vụ cơ cấu lại ngành và xây dựng nông thôn mới. Năm 2020 ngành đã tổ chức triển khai 14 dự án, mô hình trình diễn thử nghiệm<sup>4</sup> với tổng kinh phí thực hiện 712,6 triệu đồng, đạt 100% KH. Hiện nay đã tổ chức hội thảo, tổng kết; qua đánh giá của ngành và địa phương các mô hình đạt được mục tiêu đề ra.

Xuất bản và phát hành 04 số tờ tin Khuyến nông Bắc Kạn với 400 cuốn gửi trên 100 địa chỉ trong và ngoài tỉnh theo đúng trình tự thời gian quy định, đồng thời gửi bản mềm qua hệ thống thư điện tử và đăng trên Cổng thông tin điện tử của ngành. Hình thức ngày càng phong phú, đa dạng, phản ánh nổi bật các hoạt động của ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tổng kinh phí thực hiện gần 47,9 triệu đồng.

Tổ chức tập huấn 47<sup>5</sup> lớp cho 1.013 hộ nông dân tham gia, bằng 43% so với cùng kỳ năm 2019 với các nội dung về triển khai văn bản quản lý; kỹ thuật trồng rừng, nuôi trồng thủy sản, trồng cây dong riềng, cây gừng, cây bí xanh, cây cam quýt, hiểu biết về thuốc bảo vệ thực vật; tổ chức 01 lớp tập huấn bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp với 41 người tham gia.

Tổ chức ký hợp đồng với 09 cơ sở đào tạo; đã tổ chức khai giảng 44 lớp nghề nông nghiệp cho 1.270 lao động nông thôn, đạt 100% kế hoạch. Đã giải ngân 3.635/3.748 đạt 97% KH.

Thông qua các mô hình, các lớp dạy nghề, tập huấn, chuyển giao kỹ thuật đã góp phần làm thay đổi nhận thức cán bộ các cấp, đội ngũ cán bộ khuyến nông tích lũy thêm kinh nghiệm thực tiễn trong việc chỉ đạo, nâng cao năng lực; bà

4 - 11 mô hình và dự án do Trung tâm Khuyến nông thực hiện; 03 mô hình thử nghiệm do Chi cục Trồng trọt và BVTV thực hiện.

5 - Khuyến nông 40 lớp, Trồng trọt và BVTV 07 lớp.



con nông dân từng bước thay đổi tập quán sản xuất canh tác, giảm chi phí vật tư, công lao động, hạn chế ô nhiễm môi trường nông thôn để sản xuất ra những sản phẩm nông sản đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

## **7. Công tác Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản**

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2020; thành lập đoàn kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản trong dịp tết và Lễ Hội, kiểm tra tháng hành động vì an toàn thực phẩm. Tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả đến các huyện, thành phố về công tác quản lý chất lượng VTNN và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn cơ sở sản xuất, kinh doanh thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong nông lâm thủy sản. Tiếp nhận và giải quyết 22 hồ sơ, trong đó cấp 11 giấy xác nhận kiến thức về ATTP, 11 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện; xác nhận chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn cho 05 cơ sở sản xuất, kinh doanh<sup>6</sup>.

Phối hợp với các cơ quan báo, đài truyền hình phát sóng 12 tin bài về chủ đề “an toàn thực phẩm trong nông lâm thủy sản năm 2020”; treo 10 băng zôn tại các chợ huyện, thành phố với nội dung phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về chất lượng VTNN& ATTP nông lâm thủy sản. Phát hành 140 tờ rơi tuyên truyền về an toàn thực phẩm trong nông nghiệp cho các huyện, thành phố, các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản. Phối hợp với Hội nông dân, Ủy ban mặt trận Việt Nam, Hội phụ nữ cấp phát 04 bộ tài liệu tuyên truyền an toàn thực phẩm trong nông lâm thủy sản;

Trên địa bàn tỉnh hiện có 227 cơ sở sản xuất, kinh doanh (161 cơ sở đang hoạt động, 66 cơ sở đang tạm dừng hoạt động), đã tiến hành đánh giá phân loại 22/227 cơ sở bao gồm thành lập mới và hết hạn đến kỳ cấp lại giấy. Các địa phương phối hợp với Hội nông dân triển khai ký cam kết cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn đạt 28.321/30.000 cơ sở đạt 94%.

## **8. Công tác thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại tố cáo**

Thanh Tra Sở và Thanh tra chuyên ngành đã phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan tổ chức thanh, kiểm tra được 13 cuộc, trong đó 04 cuộc thanh tra thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, 01 cuộc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác phòng chống thiên tai và 08 cuộc thanh tra, kiểm tra về chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, giống, vật tư nông nghiệp. Tổ chức kiểm tra 148 đơn vị, cơ sở<sup>7</sup>; lấy 301 mẫu<sup>8</sup> test nhanh và phân tích.

Kết quả kiểm tra tại các đơn vị, địa phương không phát hiện sai phạm về kinh tế, một số tồn tại, hạn chế trong công tác triển khai thực hiện đã được chỉ ra

<sup>6</sup> sản phẩm trà ướp đắng như cỏ của hợp tác xã nông nghiệp Thanh niên Như cổ, nấm sò của hợp tác xã Minh Anh, gạo nếp tẻ của HTX Yên Dương, đường mía của HTX mía đường, chanh leo của hợp tác xã Tiến Thành.

<sup>7</sup> Số đơn vị, cơ sở được thanh tra, kiểm tra: Thanh tra Sở 04 đơn vị, 2 huyện (04 xã); Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS 72 cơ sở; Chi cục Trồng trọt và BVTV 20 cơ sở; Chi cục Chăn nuôi và Thú y 11 cơ sở.

<sup>8</sup> Trong tổng 347 mẫu, trong đó Thanh tra Sở lấy 57 mẫu; Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS lấy 222 mẫu; Chi cục Trồng trọt và BVTV lấy 22 mẫu.

và kiến nghị khắc phục, điều chỉnh đảm bảo theo đúng quy định; đa số các cơ sở sản xuất kinh doanh chấp hành tốt điều kiện về an toàn thực phẩm, quy định về kinh doanh giống, vật tư nông nghiệp. Tuy nhiên, vẫn còn 12 mẫu thực phẩm không đảm bảo an toàn<sup>9</sup>; xử phạt 13 vụ vi phạm vận chuyển gà, vịt không có giấy chứng nhận kiểm dịch, thừa số lượng, trốn tránh trạm, chốt kiểm dịch; phát hiện và xử phạt hành chính 02 vụ vi phạm bán thuốc bảo vệ thực vật hết hạn sử dụng, thu hồi 0,198 kg,... Các vụ vi phạm đã được đoàn kiểm tra hướng dẫn khắc phục những tồn tại, đối với sản phẩm phân bón không đảm bảo chất lượng ngành đã có văn bản đề nghị các cơ sở trên liên hệ với nhà sản xuất, nhà phân phối thực hiện các biện pháp khắc phục, xử lý, đồng thời giao phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện theo dõi, giám sát việc khắc phục và xử lý tại địa phương. Xử phạt vi phạm hành chính thu, nộp ngân sách Nhà nước 81,5 triệu đồng.

Trong năm 2020 đã nhận được 04 đơn kiến nghị, phản ánh, tố cáo. Trong đó có 03 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết, 01 đơn không thuộc thẩm quyền; các đơn thư đã được xử lý theo quy định.

### **9. Công tác thủy lợi và phòng chống thiên tai, nước sạch và VSMTNT**

Chỉ đạo các huyện, thành phố và công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn tổ chức tốt việc quản lý công trình thủy lợi không để xảy ra diện tích đất sản xuất bị hạn; tổng diện tích được tưới của các công trình là 19.936 ha, trong đó diện tích tưới lúa 17.066/22876 ha, đạt 77% diện tích, tưới cây màu 2.495 ha, nuôi trồng thủy sản 375 ha. Tiếp tục tổ chức triển khai Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; xây dựng phương án phòng chống hạn; tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt khối lượng công việc, diện tích được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2020; thành lập hội đồng tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; tổ chức hướng dẫn, củng cố tổ chức thủy lợi cơ sở,... Đến nay có 2.415 công trình đã được UBND tỉnh phân cấp<sup>10</sup>; thành lập được 108 tổ dùng nước tại các xã, phường, thị trấn có công trình thủy lợi đi vào hoạt động, quản lý khai thác công trình thủy lợi theo quy định.

Thực hiện tốt nhiệm vụ thường trực Ban chỉ huy về phòng chống thiên tai; theo dõi chặt chẽ diễn biến thiên tai, chủ động phòng ngừa; kiểm soát an toàn thiên tai; kịp thời ứng phó, khắc phục hậu quả, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra. Chỉ đạo các địa phương rà soát các điểm có nguy cơ thiên tai cao, từ đó xây dựng phương án phòng tránh, ứng phó với thiên tai; thực hiện đảm bảo an toàn hồ chứa nước trong mùa mưa lũ, thực hiện trực ban, tổng hợp báo cáo theo quy định. Trong năm 2020 thời tiết diễn biến phức tạp, khó lường; các hình thái thiên tai như mưa đá, dông lốc đã gây thiệt hại lớn về nhà cửa, hoa màu, tài sản

<sup>9</sup> Trong 12 mẫu thực phẩm không đảm bảo an toàn có 03 mẫu phát hiện tồn dư Nitrat theo quy định của Quốc tế; 07 mẫu mẫu của rau cải thảo, quả táo đá, táo đại, hồng giòn, quýt ngọt, vải thiều phát hiện dư lượng thuốc bảo vệ thực vật chất Cacabendazim nằm ngoài danh mục được phép sử dụng tại Việt Nam, 02 mẫu giò chả phát hiện vi sinh vật E.Coli, Natribenzoat vượt ngưỡng.

<sup>10</sup> Trong 2.415 công trình giao cho Công ty TNHH MTV quản lý khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn quản lý 389 công trình phụ trách tưới 5.301,9 ha, còn lại 2.026 công trình phụ trách tưới 6.948 ha giao cho địa phương quản lý.

của nhân dân, cụ thể<sup>11</sup>: 01 người chết, 06 người bị thương; hơn 6.176 nhà ở bị tốc mái, hư hỏng; 1.489 ha hoa màu, và 11 ha thủy sản bị ảnh hưởng, 308 con vật nuôi bị chết, gần 130.457 m<sup>3</sup> đất đá sạt lở,... Ước thiệt hại gần 103 tỷ đồng. Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của tỉnh đã chỉ đạo UBND các huyện, thành phố bị ảnh hưởng chủ động chỉ đạo nhân dân bảo vệ tốt con người, khắc phục thiệt hại, đồng thời thành lập đoàn công tác xuống các địa phương bị thiệt hại trực tiếp chỉ đạo công tác khắc phục hậu quả.

Lồng ghép các nguồn lực để thực hiện tiêu chí trong bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới: Tổ chức triển khai thực hiện chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả: Hoàn thành hồ sơ quyết toán 12 công trình đã nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng; tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công 15 công trình cấp nước sinh hoạt năm 2020. Thực hiện kiểm tra công tác quản lý vận hành, khắc phục tồn tại công trình xã Lục Bình huyện Bạch Thông và xã Thuần Mang huyện Ngân Sơn. Tổ chức 15 lớp tập huấn hướng dẫn quản lý vận hành công trình cấp nước với 411 học viên tham gia; cung cấp 4.000 tờ rơi, 15 pa nô, bộ tranh cho tổ quản lý vận hành công trình; tổ chức 15 buổi tham quan và hướng dẫn vận hành công trình cấp nước cho 15 xã có công trình mới hoàn thành với 375 người tham gia; hướng dẫn vận hành công trình và truyền thông tại xã cho 15 tổ quản lý với 143 người tham gia. Tổ chức tập huấn, thu thập Bộ chỉ số theo dõi - đánh giá nước sạch nông thôn,... Các nội dung thực hiện đã góp phần tăng tỷ lệ người dân được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh lên 98% tăng 1,5% so với năm 2019; tỷ lệ người dân sử dụng nước đạt quy chuẩn QCVN 02:2009/BYT 38%, tăng 2% so với năm 2019.

### **10. Thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư các Chương trình, dự án**

Vốn đầu tư công được quản lý chặt chẽ hơn; tỷ lệ giải ngân khá; hạ tầng nông nghiệp, nông thôn tiếp tục được đầu tư nâng cấp, số công trình lớn được hoàn thành đi vào sử dụng, phát huy hiệu lực, hiệu quả đầu tư. Tổng kế hoạch vốn năm 2020 giao Sở Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị trực thuộc thực hiện các hạng mục đầu tư xây dựng cơ bản và các dự án mang tính chất xây dựng cơ bản là 35.906 triệu đồng, giá trị khối lượng thực hiện đến 31/12 là 27.026 triệu đồng, đạt 75% kế hoạch. Các đơn vị được giao chủ dự án chủ động, tích cực xây dựng, triển khai thực hiện dự án ngay từ khi được phê duyệt chủ trương đầu tư và phân bổ vốn; các trình tự thủ tục, cơ chế chính sách về đầu tư xây dựng cơ bản đều được thực hiện đúng quy định của nhà nước, cụ thể:

- Dự án Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc liên cơ quan Chi cục Chăn nuôi và Thú y – Chi cục Trồng trọt và BVTV- Chi cục QLCL NLS và Thủy sản – Trung tâm Khuyến nông: Khối lượng thực hiện đạt 100% giá trị hợp đồng, hiện đã thi công xong và bàn giao đưa vào sử dụng.

- Công trình Xây dựng xưởng sơ chế, chế biến; sân phơi; nhà kho cho hợp tác xã nông nghiệp năm 2019-2020; Khối lượng thực hiện đã hoàn thành các hạng mục theo tiến độ hợp đồng.

<sup>11</sup> Số liệu cập nhật đến 23/12/2020

- Công trình Xây dựng đường trục chính giao thông nội đồng vùng cam, quyết cho hợp tác xã nông nghiệp năm 2019-2020; Khối lượng thực hiện đạt 100% giá trị hợp đồng.

- Công trình: Xây dựng đường lâm nghiệp thuộc Dự án bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2011 – 2020: Khối lượng thực hiện đã hoàn thành các hạng mục theo tiến độ hợp đồng.

- Hoạt động dự án KfW8: Tổ chức triển khai tại huyện Ngân Sơn và Chợ Mới bao gồm các nội dung sau: Giám sát đánh dấu bài cây tía thưa và chuyển tiền vào sổ tiết kiệm cho người dân 192/238 ha đạt 81% KH; giám sát khai thác tía thưa 184/270 ha đạt 68% KH. Tổ chức thực hiện trồng rừng dưới tán rừng thông 34/70 ha đạt 48% KH, trồng dưới tán keo 12/20 ha đạt 57% KH; hướng dẫn người dân chăm sóc trồng rừng dưới tán năm 2020 đạt 34/34 ha đạt 100% KH. Thực hiện đo đạc đất và điều tra lập địa cho hoạt động trồng cây dưới tán có sự tham gia của người dân 227/300 ha đạt 76%; tổ chức tập huấn hướng dẫn quản lý, bảo vệ rừng 140/140 lớp với 3.500 người tham gia, đạt 86% KH.

*(chi tiết giải ngân tại biểu 04 kèm theo)*

- Chương trình Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính Phủ

+ Hoạt động Phân tích chất lượng hóa lý tính đất chuyên trồng lúa nước: Ngành đã chủ trì phối hợp với các địa phương tổ chức lấy 100 mẫu đất chuyên trồng lúa trên địa bàn các huyện, thành phố. Đồng thời tổ chức các thủ tục lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng gói thầu Phân tích chất lượng hóa lý tính đất chuyên trồng lúa nước năm 2020 với đơn vị đủ năng lực theo quy định. Hiện nay đã tổ chức nghiệm thu kết quả phân tích tích mẫu đất; đồng thời thông báo và khuyến cáo, định hướng biện pháp tác động đối với diện tích chuyên trồng lúa nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến các địa phương.

+ Hoạt động Xây dựng, duy tu bảo dưỡng các công trình thủy lợi theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP: Thực hiện quyết toán công trình đầu tư xây dựng năm 2019; triển khai thực hiện sửa chữa, nâng cấp các công trình năm 2020; tổng kinh phí giải ngân 4.651/4.689 triệu đồng đạt 99% KH.

- Hoạt động dự án CSSP: Thực hiện văn bản ký kết thực hiện nhiệm vụ giữa Sở Nông nghiệp và PTNT và Ban Điều phối dự án CSSP. Trong năm 2020, đã triển khai và hoàn thành nội dung về hỗ trợ phát triển các chuỗi giá trị, gồm hỗ trợ vật liệu nhân giống cho 01 vườn nhân giống cây lê, dẻ tại xã Đức Vân huyện Ngân Sơn; hỗ trợ cấp chứng nhận VietGAP cho 27 ha cam quýt tại xã Quang Thuận, Dương Phong thuộc huyện Bạch Thông; hỗ trợ phát triển chuỗi giá trị bí xanh (03 ha) của 01 HTX tại xã Địa Linh huyện Ba Bể; thực hiện các nội dung hỗ trợ phát triển chuỗi giá trị cây dẻ gồm hỗ trợ chuyển đổi sản xuất từ thông thường sang sản xuất hữu cơ, hỗ trợ máy móc thiết bị phục vụ chế biến, hỗ trợ ghi chép, theo dõi sản xuất phục vụ cho đánh giá, cấp chứng nhận hữu cơ đối với 5ha cây dẻ trong năm 2021. Thực hiện khảo sát, lập báo cáo đánh thực trạng trồng cỏ trên địa bàn tỉnh và tổ chức hỗ trợ giống, phân bón cho 11 tổ nhóm trồng cỏ với tổng diện tích 12,08 ha. Xây dựng được 01 sổ tay hướng dẫn

giao rừng trình cấp có thẩm quyền ban hành, tổ chức rà soát thống kê được 3.000 ha rừng tại huyện Ngân Sơn đủ điều kiện giao rừng; phối hợp với Ban Điều phối dự án tỉnh lựa chọn đơn vị tư vấn thực hiện giao rừng đối với diện tích đủ điều kiện giao rừng.

## **11. Hệ thống quản lý ngành; công tác cải cách hành chính**

### ***11.1. Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý, phát triển nguồn nhân lực***

Trong năm đã cử nhiều lượt cán bộ, công chức đi đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ LLCT và chuyên môn nghiệp vụ<sup>12</sup>; đến nay trình độ về lý luận chính trị: Cử nhân 01 người, cao cấp 54 người, trung cấp 103 người; trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Thạc sỹ 48 người, đại học 216 người, cao đẳng 05 người, trung cấp 36 người, trình độ khác 24 người.

Ban hành Quyết định về Quy định lại chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 04 đơn vị trực thuộc Sở; thực hiện tốt công tác quy hoạch, tiếp nhận, điều động bổ nhiệm lại; lập hồ sơ trình Ban Tổ chức Tỉnh ủy xem xét bổ nhiệm lại đối với 02 công chức giữ chức vụ lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; tiếp nhận 03 công chức và 01 viên chức chuyển công tác từ huyện Pác Nặm, tiếp nhận và điều động 18 công chức không qua thi tuyển đối với viên chức; tiếp nhận và điều động 23 công chức trúng tuyển năm 2019, bổ nhiệm mới đối với 02 công chức, 01 viên chức, bổ nhiệm lại 01 viên chức;...

Tổ chức thực hiện chuyển ngạch 04 người; ban hành Quyết định nghỉ hưu 14 công chức, 02 viên chức thuộc thẩm quyền và 01 công chức lãnh đạo quản lý thuộc diện BCS Đảng UBND tỉnh quản lý. Thẩm định hồ sơ nâng lương, phụ cấp thâm niên cho 83 người; nâng lương và nâng phụ cấp thâm niên vượt khung cho 37 người; tinh giản biên chế đối với 06 công chức,...

### ***11.2. Công tác cải cách thủ tục hành chính, kỷ luật, kỷ cương và nâng cao hiệu quả tham mưu nhiệm vụ***

Trong năm 2020, Sở Nông nghiệp và PTNT đã rà soát, thống kê, trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố 03 Quyết định thủ tục hành chính (TTHC), trong đó ban hành 05 thủ tục, thay thế 07 thủ tục; bãi bỏ 08 thủ tục. Tham mưu UBND tỉnh công bố danh mục TTHC chuẩn hóa lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn gồm 95 TTHC cấp tỉnh, 17 TTHC cấp huyện, 09 TTHC cấp xã.

Xây dựng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân phê duyệt 130 quy trình nội bộ giải quyết TTHC của 03 cấp (tỉnh, huyện, xã) thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT.

Kết quả giải quyết TTHC, trong năm 2020 đã tiếp nhận và giải quyết TTHC 162 hồ sơ trên phần mềm một cửa, một cửa liên thông cho tổ chức, cá

---

<sup>12</sup> Cử công chức tham gia lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp sở là 06 người; 01 công chức tham gia lớp QLNN ngạch Kiểm lâm viên; 02 công chức học trung cấp lý luận chính trị - hành chính; bồi dưỡng QPAN đối tượng 4 là 15 người, QPAN đối tượng 3 là 01 người; bồi dưỡng Nghiệp vụ Thanh tra viên chính là 01 người,...

nhân, trong đó giải quyết đúng hạn 146 hồ sơ, giải quyết quá hạn 02 hồ sơ, đang giải quyết trong hạn 14 hồ sơ (tỷ lệ đạt 98%).

Triển khai xây dựng 19 TTHC cung cấp tối đa dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 4 năm 2020 theo Quyết định số 2140/QĐ-TCT ngày 20/11/2020 của Tổ công tác xây dựng, triển khai kế hoạch cung cấp tối đa DVCTT lên mức độ 4 năm 2020; Thực hiện rà soát, tái cấu trúc TTHC đáp ứng DVCTT mức độ 3, 4 cho 88 TTHC thuộc thẩm quyền.

Hiện nay 100% văn bản đi, đến của Sở được thực hiện trên môi trường mạng qua phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (trừ văn bản mật), việc sử dụng hòm thư điện tử công vụ trong trao đổi thông tin, tài liệu phục vụ nhiệm vụ chuyên môn góp phần giảm chi phí, tiết kiệm thời gian, đảm bảo an toàn thông tin trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn,... Tổng số văn bản được trao đổi trong năm 2020 dưới dạng điện tử của Sở Nông nghiệp và PTNT là 13.932 văn bản đến và 3.632 văn bản đi.

Cổng thông tin điện tử của Sở hoạt động hiệu quả, thường xuyên được cập nhật tin tức, thông tin hoạt động của ngành, phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Kạn nâng cấp website của Sở, đến nay đã có 250 tin bài được đăng tải. Phần mềm ký số được Sở Nông nghiệp và PTNT sử dụng đảm bảo đúng quy định, 100% văn bản ban hành đi được ký số; từ đầu năm 2020 đã xin cấp, đưa vào sử dụng 03 chữ ký số. Tham mưu kiện toàn Ban Chỉ đạo ISO Sở Nông nghiệp và PTNT, đồng thời xây dựng kế hoạch chi tiết chuyển đổi áp dụng từ Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 sang Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của Sở Nông nghiệp và PTNT.

Công tác theo dõi, báo cáo tiến độ thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao được thực hiện thường xuyên, năm 2020 tổng số nhiệm vụ UBND tỉnh giao là 2.401 nhiệm vụ, (*trong đó số nhiệm vụ có thời hạn 221 nhiệm vụ, số nhiệm vụ không quy định thời hạn là 2.180 nhiệm vụ*): Nhiệm vụ đã hoàn thành: 2.380 nhiệm vụ, (*trong đó hoàn thành trong hạn 2.372 nhiệm vụ, hoàn thành sau hạn 08 nhiệm vụ*). Có 21 nhiệm vụ chưa hoàn thành đang trong thời hạn xử lý.

#### **IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

Thực hiện chương trình hành động của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quyết định số 38/QĐ-SNN về kế hoạch thực hiện Quyết định số 33/QĐ-UBND, ngày 09/01/2020 và Quyết định 2488/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Tổng số nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 33/QĐ-UBND là 12 nhiệm vụ, đã hoàn thành 11 nhiệm vụ đạt 92% KH, 01 nhiệm vụ không hoàn thành (*chi tiết tại biểu 05 kèm theo*).

- Tổng số nhiệm vụ giao tại Quyết định số 38/QĐ-SNN là 72 nhiệm vụ, đã thực hiện hoàn thành 71 nhiệm vụ, đạt 99% KH (*chi tiết tại biểu 06 kèm theo*).

## **V. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY CHẾ PHỐI HỢP CÔNG TÁC GIỮA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ; QUY CHẾ PHỐI HỢP GIỮA SỞ NN&PTNT VỚI CỤC THỐNG KÊ**

- Quy chế Phối hợp công tác giữa Sở Nông nghiệp và PTNT với UBND các huyện, thành phố trong công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội hàng năm trên địa bàn tỉnh được ký kết vào ngày 25/4/2019: Thông qua nội dung Quy chế được ký kết, Sở Nông nghiệp và PTNT và UBND các huyện, thành phố đã tổ chức triển khai thực hiện, thường xuyên phối hợp trên tất cả các lĩnh vực chuyên môn để đảm bảo thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế xã hội; tổ chức phối hợp cập nhật tiến độ sản xuất nông nghiệp, định kỳ hàng tuần, tháng, quý, 6 tháng,...đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, một số địa phương việc thực hiện quy chế phối hợp vẫn chưa đảm bảo như: Công tác phối hợp trong đánh giá thống kê chưa đạt hiệu quả cao, tiến độ báo cáo của một số địa phương còn chậm, thiếu các số liệu theo yêu cầu; việc tham gia góp ý đối với các nội dung do Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì còn mang tính hình thức, nghiên cứu chưa sâu, dẫn đến việc triển khai còn gặp những khó khăn nhất định.

- Quy chế phối hợp giữa Sở Nông nghiệp và PTNT với Cục Thống kê về công tác thống kê và chia sẻ thông tin thống kê: Hai cơ quan đã thường xuyên phối hợp đánh giá, ước tính, thống nhất số liệu từng chỉ tiêu trong các kỳ báo cáo nhằm đảm bảo số số liệu chính xác, phản ánh đầy đủ thực tế sản xuất theo đúng nội dung đã ký kết. Đến nay một số huyện đã có Quy chế phối hợp và chia sẻ thông tin thống kê với Chi cục Thống kê tại địa phương, tuy nhiên vẫn còn một số địa phương chưa triển khai thực hiện nội dung này dẫn đến một số chỉ tiêu số liệu chưa thống nhất.

## **VI. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO TẠI CÔNG VĂN SỐ 1902/UBND-TH, NGÀY 09/4/2020 CỦA UBND TỈNH**

Năm 2020, trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn không ghi nhận trường hợp nào mắc bệnh viêm đường hô hấp cấp do Covid-19, do vậy tình hình sản xuất nông lâm nghiệp cơ bản vẫn thực hiện theo kế hoạch đã đề ra. Tuy nhiên, do tác động của dịch Covid-19 trong nước và Thế giới cũng đã ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện một số nhiệm vụ của ngành nông nghiệp, cụ thể:

- Giá lợn giống tăng dẫn đến việc đầu tư, mở rộng sản xuất, kinh doanh gặp khó khăn; bên cạnh đó bệnh dịch tả lợn Châu phi xuất hiện tại các huyện, thành phố gây ảnh hưởng đến kế hoạch tái đàn lợn trên địa bàn.

- Đối với các HTX sơ chế, chế biến: Hàng hóa tiêu thụ chậm ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh của các HTX.

- Các hoạt động tổ chức thanh kiểm tra, thẩm định các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, sản phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý của ngành; tổ chức tuyên truyền, tập huấn có tập trung đông người, khai thác, tiêu thụ lâm sản,... tiến độ chậm so với kế hoạch đề ra.

## VII. ĐÁNH GIÁ CHUNG

**1. Các chỉ tiêu chính thực hiện năm 2020** (được giao tại Quyết định số 2488/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 của UBND tỉnh)

**- Các chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch, gồm:**

(1) 27 HTX nông nghiệp thành lập mới, đạt	150% KH.
(2) Diện tích nghiêm thu trồng rừng 7.110 ha, đạt	121% KH.
(3) Sản lượng cây công nghiệp 26.966 tấn, đạt	106% KH.
(4) Sản lượng lương thực có hạt 179.994 tấn, đạt	103% KH.
(5) Sản lượng nuôi trồng thủy sản 2.557 ha, đạt	102% KH.
(6) Tỷ lệ che phủ rừng 73,4%, đạt	102% KH.
(7) Sản lượng cây ăn quả 45.177 tấn, đạt	101% KH.

**- Các chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch, gồm:**

(1) Tỷ lệ DSNT được sử dụng nước hợp vệ sinh	99% KH.
(2) Sản lượng khai thác gỗ 247.703m <sup>3</sup> , đạt	97% KH.
(3) Sản lượng thịt hơi các loại 20.895 tấn, đạt	95% KH.
(4) Sản lượng cây chất bột 43.116 tấn, đạt	93% KH.
(5) Sản lượng rau, đậu các loại 39.361 tấn, đạt	92% KH.

### 2. Những kết quả đạt được

Năm 2020 có 04 chỉ tiêu chính không đạt kế hoạch, tuy nhiên có 07 chỉ tiêu chính đạt vượt so với kế hoạch đã bù đắp tăng trưởng của ngành nông nghiệp đạt mục tiêu đề ra, như: Diện tích trồng rừng tăng 1.210 ha, sản lượng cây công nghiệp tăng 1.503 tấn, sản lượng lương thực có hạt tăng 4.994 tấn, sản lượng cây ăn quả tăng 580 tấn,... kích bản tăng trưởng ngành được rà soát, điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế, phục vụ hiệu quả trong công tác chỉ đạo, điều hành.

- Chủ động, tích cực, sáng tạo trong công tác tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp được diễn ra trên diện rộng và trên nhiều lĩnh vực, như chuyển dịch giữa trồng trọt và chăn nuôi, chuyển dịch mùa vụ, chuyển đổi cây trồng, chuyển đổi giống vật nuôi, sử dụng đất có hiệu quả hơn. Sản phẩm trồng trọt đã dần đáp ứng nhu cầu của thị trường trong và ngoài tỉnh, ngày càng phát triển theo hướng chất lượng cao, đảm bảo an toàn, đa dạng sản phẩm. Chất lượng sản phẩm nông nghiệp được nâng cao, gắn với vệ sinh an toàn thực phẩm. Tỷ lệ các giống lúa chất lượng cao đưa vào sản xuất ngày càng tăng, phát triển diện tích lúa đặc sản tạo thị trường hàng hoá, các giống cây ăn quả có chất lượng tốt được trồng mới và trồng thay thế. Nhiều diện tích chè VietGAP, chè hữu cơ, vùng rau an toàn đang được duy trì và mở rộng.

- Các tiến bộ kỹ thuật và mô hình sản xuất tiên tiến tiếp tục được nhân rộng: Các mô hình thử nghiệm giống mới, kỹ thuật canh tác cải tiến, mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng nâng cao thu nhập trên một đơn vị diện tích đất canh tác tiếp tục được đưa vào triển khai trên địa bàn các huyện, thành phố,...

- Các hoạt động dịch vụ, phục vụ sản xuất được tăng cường, triển khai thực hiện tốt dịch vụ tưới, tiêu đảm bảo đủ nước cho gieo cấy và chăm sóc cây trồng, hệ thống phân phối dịch vụ về vật tư, giống, phân bón, thuốc BVTV đến người



dân đảm bảo yêu cầu cho sản xuất, hạn chế tối đa nguồn giống, vật tư nông nghiệp và thuốc BVTV kém chất lượng lưu thông trên địa bàn.

- Công tác quản lý, bảo vệ rừng ngày được tăng cường và thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

- Công tác chỉ đạo điều hành, hỗ trợ sản xuất có nhiều đổi mới, tiến bộ, các địa phương đã chủ động chỉ đạo thực hiện hỗ trợ nông dân khắc phục khó khăn để phát triển sản xuất. Các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, các chương trình, dự án tiếp tục được thực hiện và đem lại hiệu quả thiết thực

- Đã tổ chức nhiều cuộc hội nghị, đối thoại với người dân, doanh nghiệp để thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm. Sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa ngày càng được tăng cường, có nhiều hợp tác xã, tổ hợp tác nỗ lực vươn lên trong liên kết sản xuất, kinh doanh ngày càng sử dụng nhiều đất đai, lao động tại địa phương, hợp tác liên kết quy mô lớn tiếp tục được nhân rộng ở các lĩnh vực và nhiều địa phương. Bước đầu đã có sản phẩm xuất khẩu sang Châu Âu và một số quốc gia Châu Á.

### **3. Những khó khăn, tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh những thành quả đạt được trong năm 2020 còn một số tồn tại, hạn chế và khó khăn sau:

- Một số diện tích cây trồng không đạt kế hoạch giao (cây dong riềng, cây thuốc lá). Thời tiết cực đoan, trong vụ xuân trên địa bàn tỉnh xuất hiện nhiều trận mưa đá, gió lốc ảnh hưởng đến năng suất cây trồng. Sản xuất nông nghiệp phát triển chưa bền vững; cơ cấu kinh tế nông thôn còn chuyển dịch chậm; chuỗi liên kết sản xuất với tiêu thụ, mô hình nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp an toàn phát triển chưa mạnh; thị trường tiêu thụ, sức cạnh tranh của sản phẩm chưa ổn định; việc giải quyết đầu ra cho sản phẩm nông sản có thể mạnh của tỉnh còn hạn chế (cây quýt). Công nghệ bảo quản và chế biến nông lâm sản đã có nhiều kết quả, tuy nhiên chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn, tổn thất sau thu hoạch còn cao.

- Mức độ đầu tư thâm canh còn thấp, chất lượng sản phẩm chưa thật sự đáp ứng yêu cầu cao của thị trường, chưa đảm bảo các điều kiện để phát triển bền vững. Năng suất nhiều loại cây trồng tuy có tăng, nhưng còn thấp so với tiềm năng, lợi thế của địa phương. Các vùng chuyên canh cây trồng, khuyến khích phát triển chăn nuôi tập trung bước đầu đã hình thành, nhưng việc tổ chức thực hiện còn gặp nhiều khó khăn, nhất là việc đầu tư hạ tầng.

- Việc liên kết trong chuỗi giá trị đã được quan tâm nhưng hiệu quả chưa cao, chưa được nhân rộng; các thông tin về giá cả thị trường đầu vào, đầu ra đến người nông dân còn chưa kịp thời; người dân thiếu kỹ năng phân tích, nắm bắt thị trường.

- Một số địa phương chưa chỉ đạo quyết liệt trong công tác phát triển chăn nuôi, phòng, chống dịch bệnh động vật, tổng đàn gia súc của nhiều địa phương giảm mạnh đặc biệt là đàn đại gia súc và đàn lợn; một số thú y viên các xã kiêm nhiệm nên công tác chăn nuôi tiêm phòng gặp khó khăn; việc hỗ trợ kinh phí đối

với các hộ có lợn bị tiêu hủy do dịch tả lợn Châu Phi thực hiện chưa kịp thời do đến ngày 31/12/2020 mới có quy định về cơ chế, chính sách, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ.

- Tình hình vi phạm trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng vẫn xảy ra; năng suất và giá bán gỗ rừng trồng còn thấp, chi phí vận chuyển cao, rừng trồng gỗ lớn chưa nhiều, chi phí tái trồng rừng cao, hiệu quả kinh doanh rừng trồng còn thấp, chưa thu hút được nhiều nguồn vốn đầu tư.

- Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước hạn hẹp; việc thu hút vốn đầu tư của các doanh nghiệp vào sản xuất nông lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh còn hạn chế.

## **PHẦN II PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2021**

Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch Covid-19; UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 tỉnh Bắc Kạn; tập trung thực hiện “nhiệm vụ kép” vừa phòng chống dịch, vừa thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp.

### **I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

Thực hiện thành công các chỉ tiêu được UBND tỉnh giao tại Quyết định 2268/QĐ-UBND, ngày 10/12/2020 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, cụ thể:

- Tốc độ tăng trưởng ngành nông lâm nghiệp, thủy sản 3,5%.
- Lương thực bình quân đầu người 550 kg/người/năm. Diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa 167 ha. Duy trì diện tích đã chuyển đổi trên từ năm 2018-2020 là 1.852 ha.
- Cây ăn quả: Duy trì, ổn định diện tích vùng sản xuất hàng hóa cây ăn quả đặc sản cam, quýt, hồng không hạt, cây mơ hiện có. Thực hiện thâm canh cải tạo 340 ha cây cam quýt, 55 ha cây hồng không hạt, 20 ha cây mơ và trồng mới 191 ha cây cam, 48 ha cây hồng không hạt, 68 ha cây mơ.
- Cây chất bột: Khoai môn 237 ha; dong riềng 500 ha.
- Cây rau, đậu các loại: cây rau 2.925 ha; cây đậu đỗ 672 ha.
- Cây công nghiệp: Đậu tương 570 ha; lạc 557 ha; thuốc lá 822 ha; gừng 230 ha; nghệ 145 ha, cây chè 2.077 ha.
- Tổng đàn: Đại gia súc (trâu, bò, ngựa) 88.990 con; đàn lợn 354.300 con; đàn dê 34.775 con; đàn gia cầm 3.945.500 con.
- Tổng sản lượng thịt hơi các loại 24.000 tấn.
- Tiêm phòng cho đàn gia súc (2 đợt/năm): Đàn trâu, bò 42.760 con/01 đợt (gồm: LMLM, THT trâu bò); đàn lợn 37.375 con/01 đợt (dịch tả, THT lợn).
- Tiêm phòng đại cho đàn chó, mèo (01 lần/ năm) 46.400 con.
- Nuôi trồng thủy sản 1.404 ha, sản lượng 2.605 tấn.

- Trồng rừng phân tán 400 ha và trồng rừng theo các chương trình, dự án khác 3.170 ha.
- Bảo vệ rừng tự nhiên, phòng hộ, đặc dụng 263.155 ha.
- Duy trì tỷ lệ che phủ rừng ổn định 72,9%.
- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh 98,5%.

## **II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Công tác chỉ đạo điều hành**

- Xây dựng chương trình hành động, phân giao nhiệm vụ cụ thể, thời hạn thực hiện đến từng phòng, đơn vị trong ngành. Định kỳ tổ chức đánh giá tiến độ thực hiện để có giải pháp kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

- Tham mưu xây dựng và ban hành Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển nông, lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, đáp ứng nhu cầu thị trường. Mở rộng liên kết sản xuất và nâng cao chuỗi giá trị để tăng thu nhập cho người dân khu vực nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo tăng cường công tác quản lý nhà nước về giống cây trồng vật nuôi, vật tư phân bón, thức ăn chăn nuôi, chất lượng nông lâm sản, thủy sản; thực hiện tốt công tác quy hoạch, kế hoạch sản xuất nông nghiệp; hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương tổ chức lại sản xuất theo hướng hàng hóa, tập trung, sản xuất nông nghiệp hữu cơ gắn với tiêu thụ sản phẩm.

- Kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện kế hoạch sản xuất nông lâm nghiệp, trên cơ sở đó, hàng tháng các cấp ủy đảng, chính quyền tổ chức theo dõi, đánh giá, giám sát kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa Ngành Nông nghiệp và PTNT với các Sở, Ban, Ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố, các tổ chức chính trị xã hội; triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các phương án phòng, chống dịch bệnh, phòng chống rét trên cây trồng, phòng chống hạn, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Thường xuyên kiểm điểm đánh giá quá trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

- Hướng dẫn, đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện chính sách khuyến khích đầu tư, nâng cấp dây truyền sản xuất của các tổ hợp tác, HTX, cơ sở chế biến dong riêng, sản xuất miến dong trên địa bàn tỉnh nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất chế biến và tiêu thụ sản phẩm; phân đầu các tổ hợp tác, HTX, cơ sở chế biến có nhu cầu đều được tiếp cận với các chính sách hỗ trợ của tỉnh.

### **2. Về cơ chế chính sách**

Tổ chức thực hiện tốt các chính sách của Trung ương, tỉnh đã ban hành để khuyến khích phát triển sản xuất nông lâm nghiệp, như: Chính sách hỗ trợ huyện nghèo; chính sách bảo vệ và phát triển rừng bền vững; chính sách khuyến khích đầu tư vào nông lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn theo Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019, Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày

17/4/2019 của Hội đồng nhân tỉnh, nghiên cứu tham mưu ban hành cơ chế hỗ trợ đòn điền, đổi thửa để tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất hàng hóa tập trung,...

### **3. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp, nâng cao năng suất, chất lượng hàng nông sản và hiệu quả sản xuất, kinh doanh; phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng đã đề ra**

Phối hợp với các ngành, địa phương tổ chức triển khai giám sát, đánh giá bộ tiêu chí và tổ chức triển khai, thực hiện các Kế hoạch thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; rà soát, đánh giá lợi thế, tiềm năng để xây dựng, phát triển cơ cấu sản phẩm phù hợp nhu cầu thị trường để có giải pháp chỉ đạo; chú trọng phát triển thị trường tiêu thụ kịp thời, hiệu quả. Đề xuất các giải pháp tổng thể, đồng bộ về kế hoạch, cơ cấu sản xuất cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể đối với từng lĩnh vực như sau:

#### **- Trồng trọt**

+ Tiếp tục rà soát chuyên đổi cơ cấu cây trồng, sản phẩm phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường như lúa chất lượng cao, trồng rau thâm canh tăng năng suất và xây dựng mô hình sản xuất rau ứng dụng công nghệ cao, cây dược liệu; cải tạo trồng bổ sung, thâm canh tăng năng suất cây ăn quả, cây chè mở rộng diện tích sản xuất theo quy trình VietGAP hoặc đạt tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm. Phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, quy mô lớn, tổ chức sản xuất theo chuỗi, đồng thời, khuyến khích phát triển nông nghiệp an toàn, nông nghiệp hữu cơ. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, cơ giới hóa, áp dụng các quy trình kỹ thuật tiên tiến, biện pháp thâm canh bền vững; giảm sử dụng các loại phân bón vô cơ, hóa chất bảo vệ thực vật. Tiếp tục chuyển đất trồng lúa hiệu quả thấp sang các cây trồng khác có thị trường và hiệu quả cao hơn.

+ Bám sát diễn biến thời tiết, thông tin thị trường để kịp thời điều chỉnh kế hoạch sản xuất (thời vụ gieo trồng, cơ cấu và diện tích cây trồng), hạn chế tối đa thiệt hại do diễn biến bất thường của thời tiết.

+ Tăng cường công tác dự báo, kiểm soát và phòng chống dịch bệnh cây trồng; thực hiện các giải pháp đồng bộ quản lý vật tư đầu vào, đặc biệt là giống cây trồng và phân bón,...

#### **- Chăn nuôi**

+ Khuyến khích phát triển chăn nuôi tập trung, an toàn dịch bệnh theo mô hình chăn nuôi trang trại nhỏ và vừa, nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ theo hướng áp dụng kỹ thuật tiên tiến, có kiểm soát; xử lý tốt môi trường, sử dụng có hiệu quả chất thải chăn nuôi làm phân bón hữu cơ.

+ Chỉ đạo các địa phương, phối hợp với một số doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ sở giống thống nhất và triển khai những giải pháp tăng cường hoạt động sản xuất, cung ứng đủ nhu cầu giống cho sản xuất; nghiên cứu, phát triển giống vật nuôi phù hợp với điều kiện thực tiễn; kiểm soát giá giống vật nuôi,

thức ăn chăn nuôi, sản phẩm chăn nuôi, hỗ trợ người dân tái đàn vật nuôi đạt kế hoạch giao.

+ Kiểm soát tốt dịch bệnh cho gia súc, gia cầm; tăng cường hoạt động kiểm dịch thú y, tổ chức kiểm soát ngăn chặn buôn bán, vận chuyển trái phép gia súc, gia cầm, phòng trừ dịch bệnh, nhất là dịch tả lợn châu Phi, bệnh viêm da nổi cục trâu bò; đẩy mạnh kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y tại các cơ sở chăn nuôi, giết mổ sản phẩm động vật và giám sát tồn dư hóa chất, ô nhiễm vi sinh vật trong sản phẩm thịt để bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng.

- Thủy sản: Tiếp tục triển khai thực hiện Luật thủy sản số 18/2017/QH14. Chỉ đạo, hướng dẫn UBND các huyện, thành phố thực hiện kế hoạch nuôi trồng thủy sản, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản năm 2020. Khuyến cáo người nuôi thường xuyên theo dõi diễn biến điều kiện tự nhiên, tình trạng sức khỏe thủy sản nuôi và các yếu tố môi trường nhằm phát hiện kịp thời rủi ro, dịch bệnh để có biện pháp xử lý phù hợp. Thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng giống thủy sản.

### **- Lâm nghiệp**

+ Quản lý, sử dụng bền vững, hiệu quả diện tích rừng tự nhiên, kết hợp hoạt động bảo vệ, khai thác rừng với bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái. Áp dụng mô hình nông lâm kết hợp, phát triển được liệu, khai thác lâm sản ngoài gỗ, phối hợp với hoạt động du lịch sinh thái. Phát triển lâm nghiệp đa chức năng, trồng rừng gỗ lớn, gỗ quý và lâm sản ngoài gỗ; nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm gỗ qua chế biến; phát triển thị trường gỗ và sản phẩm gỗ. Phát triển các vùng nguyên liệu tập trung cho công nghiệp chế biến gỗ, ván nhân tạo,...

+ Tiếp tục đẩy mạnh việc xã hội hóa nghề rừng, tạo nguồn thu ổn định, phát triển các hình thức du lịch gắn với lâm nghiệp. Tổ chức sản xuất lâm nghiệp theo chuỗi giá trị, xây dựng mô hình kinh tế hợp tác trong lâm nghiệp. Tiếp tục triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ gạo cho công tác bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn.

+ Tập trung triển khai thực hiện tốt Luật lâm nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành; tiếp tục tăng cường chỉ đạo đối với công tác quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng; phát huy hiệu lực, hiệu quả của cấp ủy nhằm thực hiện tốt Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Thông báo số 511/-VPCP ngày 01/11/2017 của Văn phòng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng; phát hiện sớm các đối tượng phá hoại rừng, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm Luật lâm nghiệp, không để xảy ra điểm nóng, phức tạp trên địa bàn toàn tỉnh.

- Phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn và quản lý hiệu quả vốn đầu tư XDCCB, bảo vệ và sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên: Duy trì, chủ động nguồn nước phục vụ tưới cho diện tích trồng cây nông nghiệp hàng năm và diện tích nuôi trồng thủy sản; sử dụng các nguồn vốn, duy tu, sửa chữa

các công trình thủy lợi bị hư hỏng, đặc biệt đối với các công trình hồ chứa có nguy cơ mất an toàn đảm bảo đạt hiệu quả. Tham gia quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên nước, bảo vệ chặt chẽ và sử dụng hiệu quả tài nguyên rừng; tăng cường năng lực phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch vốn đầu tư công được giao.

- Tăng cường công tác quản lý chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm nông lâm thủy sản thông qua các biện pháp quản lý theo chuỗi từ sản xuất nguyên liệu đến chế biến. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch hành động về công tác đảm bảo ATTP, như Nghị quyết số 43/2017/QH14, Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý vệ sinh ATTP; giảm thiểu ô nhiễm sinh học và tồn dư hóa chất, kháng sinh trong sản xuất kinh doanh nông sản thực phẩm, đáp ứng yêu cầu về ATTP cho tiêu dùng.

- Đổi mới và nhân rộng các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, hiệu quả, trọng tâm là phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ theo chuỗi giá trị, kết nối với hệ thống tiêu thụ, trong đó HTX giữ vai trò chủ đạo; đẩy mạnh phát triển các Hợp tác xã nông nghiệp, phát triển trang trại theo hướng chú trọng hơn tới việc tổ chức nông dân sản xuất hàng hóa quy mô lớn, chất lượng cao. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Tiếp tục khuyến khích hình thành các tổ hợp tác, trang trại liên kết với doanh nghiệp sản xuất, sơ chế, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, coi đây là tiền đề phát triển sản xuất quy mô lớn và thay thế vai trò sản xuất nông hộ nhỏ lẻ.

- Thúc đẩy chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Tiếp tục thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ, ưu tiên cho nghiên cứu, chuyển giao và sản xuất các loại giống chất lượng cao, bảo quản giảm tổn thất sau thu hoạch, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ. Đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả công tác đào tạo lao động nông nghiệp, chuyển sang đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp, HTX, tổ hợp tác, thị trường để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn. Gắn đào tạo nghề với chuyển giao công nghệ mới và quy trình sản xuất mới cho nông dân.

#### **4. Các giải pháp khác**

- Duy trì các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá các sản phẩm nông nghiệp chất lượng, an toàn thực phẩm thông qua các Hội chợ triển lãm, tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu theo chuỗi liên kết; đẩy mạnh kết nối các doanh nghiệp, HTX nông nghiệp thông qua các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Đẩy mạnh xây dựng thương hiệu các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng phương án tiêu thụ kịp thời nông sản cho người dân, khắc phục tình trạng dư thừa, giá giảm gây thiệt hại cho người sản xuất; dự báo và xây dựng phương án hỗ trợ tiêu thụ nông sản chính (bí thơm, cam, quýt, dong riềng, thịt lợn,...); xây dựng hình ảnh sản phẩm thông qua nâng cao chất lượng nông sản, đảm bảo an toàn thực phẩm và phù hợp thị hiếu người tiêu dùng.

- Tiếp tục tổ chức triển khai hiệu quả Nghị quyết, quyết định của Tỉnh ủy, HĐND, UBND. Thực hiện nghiêm việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức. Siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính. Tiếp tục hiện đại hoá quản lý ngành, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao năng lực công tác thống kê, dự báo và truyền thông; tăng cường công tác thanh tra công vụ; thực hiện Luật phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm.

- Thực hiện các giải pháp ổn định đời sống, sản xuất sau tái định cư. Triển khai có hiệu quả các hoạt động hỗ trợ sản xuất, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, nhất là tại các xã nghèo, huyện nghèo; thực hiện chính sách hỗ trợ sản xuất để giảm nghèo.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và vệ sinh an toàn thực phẩm. Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh trong nông nghiệp, hỗ trợ thúc đẩy liên kết thông qua hoạt động tuyên truyền quảng bá mô hình hiệu quả, làm cầu nối để các trang trại, HTX và doanh nghiệp hợp tác liên kết, nâng cao hiệu quả kinh tế hộ.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách để nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, tạo động lực mới cho phát triển nông nghiệp, hỗ trợ thực hiện cơ cấu lại ngành. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách mới ban hành về khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, tín dụng trong nông nghiệp. Đẩy mạnh cải cách hành chính, sáng tạo trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác nông nghiệp từ tỉnh đến cơ sở, đặc biệt là đội ngũ khuyến nông viên cấp xã, đội ngũ thú y viên cơ sở để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

- Rà soát các sản phẩm nông nghiệp có tính hàng hóa trên địa bàn, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân áp dụng các biện pháp kỹ thuật sản xuất an toàn, chứng nhận sản phẩm đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc,...

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản năm 2020, kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bắc Kạn./.

**Nơi nhận:**

*Gửi bản điện tử:*

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (Báo cáo);
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh (Báo cáo);
- GD, các PGD Sở;
- Cục Thống kê (P/hợp);
- Các Sở: KH&ĐT; Công Thương (P/hợp);
- UBND các huyện, thành phố (P/hợp);
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở (T.hiện);
- Phòng NN các huyện, P.KT thành phố (T.hiện);
- GD, các PGD Sở;
- CBCC phòng KHTC;
- Lưu: VT, KHTC.

**GIÁM ĐỐC**

**Nông Quang Nhất**